

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày 15 tháng 9 năm 2020

### **TỜ TRÌNH**

**Ban hành Nghị quyết sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang.

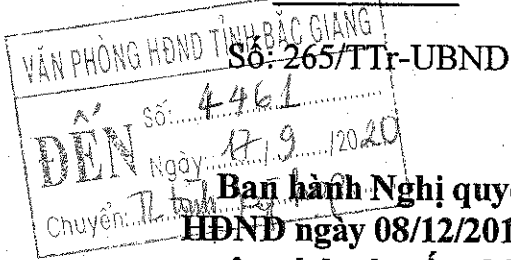
Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9. Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH**

- Phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang được thực hiện theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 8 Điều 16; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của khoản 5 Điều 16 Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh.

- Tại Điều 2 Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND và Điều 1 của Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND; Điều 2, Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND và Điều 1 của Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND quy định thời gian thực hiện trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2017 đến năm 2020.

- Tại Kết luận số 77-KL/TW ngày 05/6/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 122/2020/QH14 của Quốc hội quy định kéo dài thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017 – 2020 sang năm 2021 và lùi thời gian ban hành định



mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho thời kỳ ổn định ngân sách mới sang năm 2021.

Vì vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Tuy Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 8 Điều 16; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của khoản 5 Điều 16 Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh nhưng khi sửa đổi Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND thì các nội dung có liên quan tại Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND sẽ được sửa đổi theo vì vậy không cần sửa đổi Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng đảm bảo phù hợp với quy định của Luật NSNN, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL. Dự thảo đã được gửi lấy ý kiến các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả có 28 cơ quan, địa phương tham gia ý kiến, trong đó cơ bản các cơ quan, địa phương nhất trí với nội dung của dự thảo Nghị quyết, một số ý kiến tham gia về thể thức, lỗi chính tả, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tiếp thu, chỉnh sửa.

Dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh thông qua tại phiên họp tháng 8/2020; được Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra. UBND tỉnh đã tiếp thu ý kiến thẩm tra và chỉnh sửa.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục:** Nghị quyết được bố cục theo hình thức Nghị quyết quy định trực tiếp gồm 03 Điều:

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

**2. Nội dung chính của Nghị quyết:**

Thay đổi các cụm từ “2017-2020” và cụm từ “từ năm 2017 đến năm 2020” tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thành các cụm từ “2017-2021” và cụm từ “từ năm 2017 đến năm 2021”.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN HĐND TỈNH:**

Các quy định trong dự thảo Nghị quyết thực hiện theo quy định hiện hành và phù hợp với thực tiễn. Đến nay, dự thảo Nghị quyết không có nội dung nào còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan.

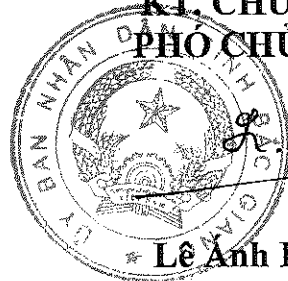
Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. / *ndh*

(Kèm theo Tờ trình này: (1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo thẩm tra số ..... ngày ..... tháng ... năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, (4) Các tài liệu liên quan)

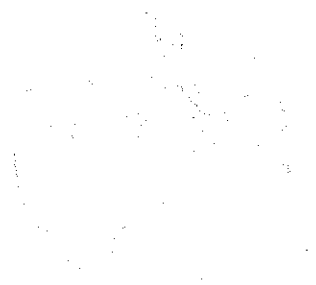
Nơi nhận: *73*

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu dự kỳ họp;
- VPUBND tỉnh:
- + LĐVP, TKCT, TPKT, TH;
- + Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*LD*  
Lê Ánh Dương





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

Số: /2020/NQ- HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2020*

*Dự thảo*

### **NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHOÁ XVIII- KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 Kỳ họp thứ 9, Quốc Hội khóa XIV;  
Xét Tờ trình số 265/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Thay đổi cụm từ "2017 - 2020" thành cụm từ "2017 - 2021" và cụm từ "Từ năm 2017 đến năm 2020" thành cụm từ "Từ năm 2017 đến năm 2021".

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khoá XVIII kỳ họp thứ 11 thông qua ngày .... tháng 9 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: VT, TH.

**Bản điện tử:**

- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin Đại biểu dân cử Bắc Giang;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

**CHỦ TỊCH****Bùi Văn Hải**

Số: 95/BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 16 tháng 9 năm 2020

## **BÁO CÁO**

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang**

Được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả như sau:

### **1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Điều 2, Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND và Điều 1 của Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 - 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ - HĐND; Điều 2, Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND và Điều 1 của Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND quy định thời gian thực hiện phân cấp ngân sách các cấp và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước trong thời kỳ ổn định ngân sách trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020.

Tuy nhiên, tại khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV quy định: "5. Kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021. Lùi thời gian ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên sang năm 2021 để áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới...".

Do vậy, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

### **2. Về trình tự, thủ tục**

Nội dung, thể thức dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và phù

hợp với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; dự thảo Nghị quyết đã được tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, địa phương và đã được UBND tỉnh thông qua.

### 3. Về nội dung

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị quyết được đầy đủ và chặt chẽ hơn, đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung như sau:

- Về Tờ trình: Đề nghị bỏ cụm từ "*nguyên tắc, tiêu chí*" tại Mục sự cần thiết ban hành nghị quyết và sửa thành: "Tại Kết luận số 77-KL/TW ngày 05/6/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng .... và lùi thời gian ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ..." để đảm bảo đúng theo Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV.

- Về dự thảo Nghị quyết: Đề nghị sửa nội dung của Điều 1 là: Thay đổi cụm từ "2017 - 2020" thành cụm từ "2017 - 2021" và cụm từ "Từ năm 2017 đến năm 2020" thành cụm từ "Từ năm 2017 đến năm 2021".

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 - 2020 và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Lưu: VT, TH.

#### Bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Kim Phương



**QUỐC HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghị quyết số: 122/2020/QH14

**NGHỊ QUYẾT**  
**Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV**

**QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*  
*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;*  
*Căn cứ kết quả kỳ họp từ ngày 20 tháng 5 đến ngày 19 tháng 6 năm 2020;*  
*Theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1**

Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã thành công tốt đẹp và hoàn thành toàn bộ chương trình với các nội dung được xem xét, quyết định như sau:

1. Thông qua 10 luật: Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Thanh niên; Luật Doanh nghiệp; Luật Đầu tư; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

2. Thông qua 21 nghị quyết: Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu; Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa một bên là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một bên là Liên minh Châu Âu và các nước thành viên Liên minh Châu Âu; Nghị quyết về việc gia nhập Công ước số 105 của Tổ chức Lao động quốc tế về Xóa bỏ lao động cưỡng bức; Nghị quyết về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư theo Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa một bên là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một bên là Liên minh Châu Âu và các nước thành viên Liên minh Châu Âu; Nghị quyết về kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp được quy định tại Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14; Nghị quyết về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác; Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội; Nghị quyết về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà

Năng; Nghị quyết Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020; Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2021; Nghị quyết về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; Nghị quyết phân bổ vốn viện trợ không hoàn lại, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018; Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết về việc chuyển đổi phương thức đầu tư một số dự án thành phần tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020; Nghị quyết về việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia; Nghị quyết bầu Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia; Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia về danh sách các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia; Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021; Nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV; Nghị quyết bầu giữ chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV; Nghị quyết kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV.

3. Cho ý kiến 06 dự án luật: Luật Thỏa thuận quốc tế; Luật Biên phòng Việt Nam; Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi); Luật Cư trú (sửa đổi); Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Xem xét các báo cáo: Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và tình hình triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; đánh giá bổ sung kết quả thực hiện ngân sách nhà nước năm 2019, tình hình triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến kỳ họp thứ 9; kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 8 và một số báo cáo khác của cơ quan, tổ chức hữu quan.

Quốc hội cơ bản nhất trí với các báo cáo, tờ trình của Chính phủ và báo cáo của các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Quốc hội ghi nhận, đánh giá cao sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời, hiệu quả cao của Chính phủ, tinh thần phấn đấu của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân đã khắc phục khó khăn, nỗ lực vượt qua thách thức để hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2019.

Quốc hội cho rằng, trong những tháng đầu năm 2020, tình hình quốc tế, trong nước có những biến động lớn chưa từng có do tác động của đại dịch Covid-19. Kinh tế thế giới rơi vào suy thoái, các đối tác lớn của nước ta đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế nước ta chịu tác động nặng nề, nhiều hoạt động kinh tế - xã hội ngưng trệ. Biến đổi khí hậu, hiện tượng thiên tai khắc nghiệt ở trong nước gây nhiều tác động tiêu cực đến

các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cùng cả hệ thống chính trị đã chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt bậc tạo nên sức mạnh tổng hợp để cùng Chính phủ vừa quyết liệt phòng, chống dịch hiệu quả, vừa quyết tâm phát triển kinh tế - xã hội và khắc phục hậu quả thiên tai. Dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát, lây nhiễm trong cộng đồng thấp, tỷ lệ người mắc bệnh trên quy mô dân số thấp, chưa có trường hợp tử vong do dịch bệnh; kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế được duy trì ổn định, tạo thuận lợi cho phục hồi và phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước. Vai trò, vị thế, hình ảnh của Việt Nam được khẳng định trên trường quốc tế.

Quốc hội yêu cầu Chính phủ, các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục phát huy những kết quả tích cực đạt được trong phòng, chống dịch, đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả với những diễn biến mới của dịch bệnh; tiếp tục kiểm soát chặt các nguồn lây nhiễm từ bên ngoài, không để dịch bệnh bùng phát, lây lan trở lại. Đồng thời, chủ động bám sát tình hình thực tế để chỉ đạo, điều hành thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp mà Quốc hội đã đề ra tại Nghị quyết số 85/2019/QH14 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 nhằm sớm phục hồi kinh tế, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, việc làm, đời sống đối với người lao động, đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người yếu thế và phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Triển khai nhanh, có hiệu quả các gói kích thích phát triển kinh tế; phát triển mạnh thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước, đẩy mạnh du lịch nội địa, căn cứ tình hình và khả năng kiểm soát dịch bệnh để mở cửa du lịch nước ngoài, thực hiện có hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng nội địa; có cơ chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, nhất là doanh nghiệp công nghệ cao, tiềm lực mạnh; ưu tiên, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ số, vật liệu mới để tạo ra những đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp cụ thể, khả thi, trước mắt và lâu dài bảo đảm an ninh nguồn nước trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, biến đổi khí hậu; chú trọng sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; giữ vững chủ quyền quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, phục vụ tốt Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

5. Kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021. Lùi thời gian ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên sang năm 2021 để áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới. Riêng việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các luật, nghị quyết khác có liên quan.

6. Bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 để bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2019 tương ứng với số

lợi nhuận sau thuế thực nộp ngân sách nhà nước năm 2020 của Agribank, không vượt quá 3.500 tỷ đồng. Chính phủ bảo đảm việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Agribank đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

#### 7. Giao Chính phủ:

a) Chủ động trong điều hành ngân sách nhà nước năm 2020 phù hợp với tình hình thực tế. Tập trung thực hiện các giải pháp chống thất thu, tiết giảm chi ngân sách nhà nước, cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế; kinh phí thực hiện năm Chủ tịch ASEAN, năm Chủ tịch AIPA và các hoạt động ngoại giao quốc gia khác của Bộ Ngoại giao) và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020. Chỉ đạo các địa phương chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương để thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng. Trường hợp hụt thu và phải chi những khoản chi cần thiết nhưng thiếu nguồn thì sử dụng dự phòng ngân sách, quỹ dự trữ tài chính, tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn hợp pháp khác.

Trường hợp sau khi sử dụng tất cả các giải pháp và nguồn lực trên mà còn khó khăn thì Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu về ngân sách nhà nước tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV;

b) Trong trường hợp cần thiết, chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2020 giữa các bộ, ngành, địa phương trong tổng mức vốn ngân sách trung ương năm 2020 đã được Quốc hội quyết định, bảo đảm việc sử dụng vốn đầu tư công tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí vốn, nhất là đối với các dự án chậm triển khai, kém hiệu quả và báo cáo Quốc hội về việc điều chỉnh này tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV;

c) Chưa thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và lương hưu từ ngày 01 tháng 7 năm 2020. Căn cứ tình hình thực tế, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thời điểm điều chỉnh mức lương cơ sở;

d) Tiếp tục triển khai thực hiện và kịp thời báo cáo Quốc hội về những vấn đề đặt ra trong thực tế nhằm thực hiện tốt nhất Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Nghị quyết số 51/2017/QH14 về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Tổng kết, rút kinh nghiệm quá trình xã hội hóa việc biên soạn, phát hành sách giáo khoa lớp 1; tiếp tục chỉ đạo việc biên soạn, thẩm định sách giáo khoa từ lớp 2 đến lớp 12 bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình quy định; hoàn thiện quy trình, chính sách biên soạn sách giáo khoa phổ thông. Khi thực hiện biên soạn sách giáo khoa theo phương thức xã hội hóa, nếu mỗi môn học cụ thể đã hoàn thành ít nhất một sách giáo khoa được thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 thì không

triển khai biên soạn sách giáo khoa sử dụng ngân sách nhà nước của môn học đó. Bảo đảm giá sách giáo khoa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, thu nhập của người dân. Có chính sách hỗ trợ sách giáo khoa đối với học sinh và thư viện trường phổ thông vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Bảo đảm các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục để triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới;

d) Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2020.

8. Kết thúc việc thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo Nghị quyết số 30/2016/QH14 về thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam và Nghị quyết số 74/2018/QH14 kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XIV kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 51/2019/QH14 có hiệu lực.

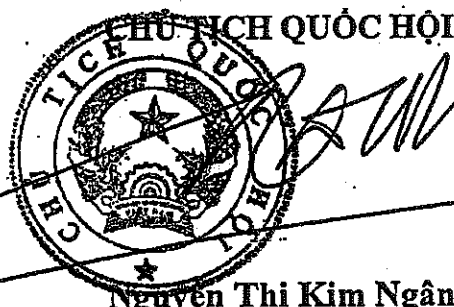
## Điều 2

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, chính quyền địa phương các cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện có hiệu quả và tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để sớm đưa các luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua đi vào cuộc sống; nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của đại biểu Quốc hội để hoàn thiện các dự án luật đã được Quốc hội cho ý kiến; khẩn trương chuẩn bị các nội dung trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 10 bảo đảm chất lượng, tiến độ.

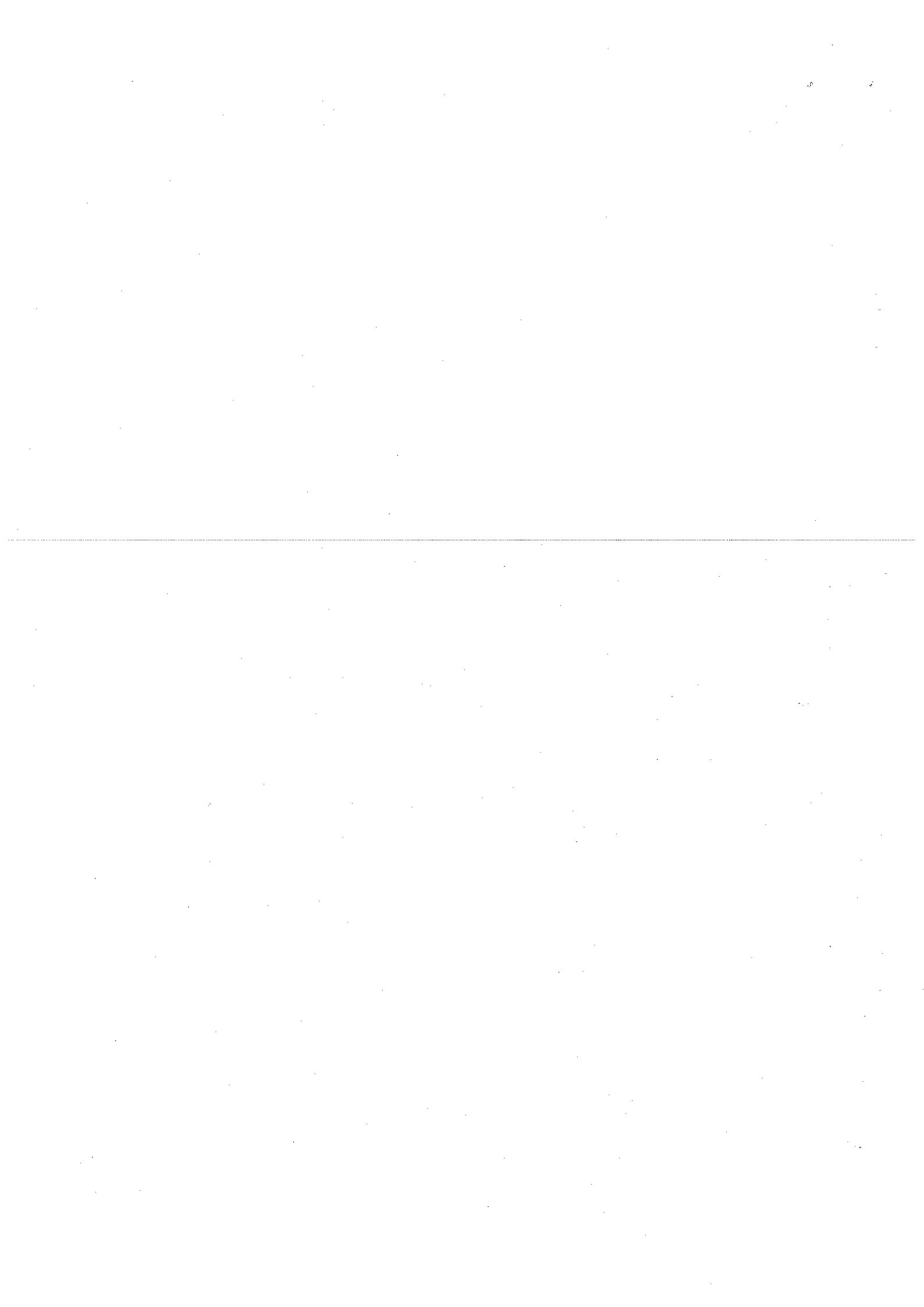
2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện các luật, nghị quyết của Quốc hội.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát và động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện các luật, nghị quyết của Quốc hội.

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2020.*



Nguyễn Thị Kim Ngân



Số: 251/BC-STP

Bắc Giang, ngày 18 tháng 8 năm 2020

## BÁO CÁO

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1795/STC-QLNS ngày 13/8/2020 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và dự thảo sửa đổi Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND của HĐND. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020 và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang và các văn bản QPPL liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

### **1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng được thể hiện trong nội dung dự thảo văn bản cơ bản đã đảm bảo chính xác, bao quát đầy đủ nội dung dự thảo Nghị quyết.

### **2. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật**

#### **2.1. Về thẩm quyền ban hành**

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1<sup>1</sup> Điều 12 và khoản 1<sup>2</sup> Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

#### **2.2. Về nội dung văn bản**

Nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

<sup>1</sup> văn bản QPPL chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản QPPL của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó.

<sup>2</sup> HĐND tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; trong trường hợp này là quy định chi tiết nội dung được giao tại điểm c, d khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và khoản 2 Điều 4 Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017.

### 3. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP<sup>3</sup>.

### 4. Về điều kiện trình

Dự thảo văn bản cơ bản đảm bảo điều kiện trình UBND tỉnh, tuy nhiên, chưa đảm bảo thời gian đăng tải lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015<sup>4</sup>.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Tài chính hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định, đồng thời lưu ý thời gian đăng tải lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo theo quy định./.

**Nơi nhận:**

Lưu: VT.

**Bản điện tử:**

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng XD&KT<sub>VB</sub> TB.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trương Ngọc Bích**

<sup>3</sup> ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

<sup>4</sup> dự thảo này đăng tải lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh từ ngày 04/8/2020 – chưa đủ 30 ngày tính đến ngày gửi đề nghị thẩm định.



**TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC ĐƠN VỊ VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT SỐ 31/2016/NQ-HĐND, NGHỊ QUYẾT SỐ 32/2016/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

*(Kèm theo Công văn số /STC-QLNS ngày tháng 8 năm 2020 của Sở Tài chính)*

TT	Đơn vị	Văn bản tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Tiếp thu, giải trình	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
1	Sở Y tế	Công văn số 1597/SYT-KHTC ngày 10/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
2	Sở Văn hóa, TT và DL	Công văn số 1014/SVHTTDL-KHTC ngày 10/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
3	Sở Lao động-Thương binh và xã hội	Công văn số 1325/LĐTB&XH-KH ngày 10/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
4	Sở Giao thông vận tải	Công văn số 1629/SGTVT-KHTC ngày 11/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
5	Trường Chính trị	Công văn số 121/CV-TCT ngày 11/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
6	Sở Khoa học và công nghệ	Công văn số 726/KHCN-KHTC ngày 11/8/2020	Bổ sung thêm quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN áp dụng thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2021	Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa	
7	Sở Xây dựng	Công văn số 1835/SXD-VP ngày 12/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
8	Sở Thông tin và truyền thông	Công văn số 1073/STTT-KHTC ngày 12/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
9	Cục Thuế tỉnh	Công văn số 4354/CT-NVDTPC ngày 11/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	Công văn số 1343/SNN-KHTC ngày 12/8/2020	Nhất trí như dự thảo		

TT	Đơn vị	Văn bản tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Tiếp thu, giải trình	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
11	Sở Ngoại vụ	Công văn số 396/SNGV-VP ngày 12/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
12	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật	Công văn số 229/VP-LHH ngày 11/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
13	Ban QLDA DTXD các công trình giao thông	Công văn số 302/BQLDA-TV ngày 11/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
14	Ban Dân tộc	Công văn số 322/BDT-CV ngày 13/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công văn số 906/SGDDT-KHTC ngày 13/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
16	Đài Phát thanh truyền hình	Công văn số 253/SGDDT-KHTC ngày 13/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
17	Sở Nội vụ	Công văn số 1099/SNV-XDCC&CTTN ngày 12/8/2020	Nhất trí như dự thảo		
18	Sở Ngoại vụ	Công văn số 396/SNGV-VP ngày 12/8/2020	Sửa phần trích yếu " sửa đổi điều 2....." thành " sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND	Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa	
19	10/10 huyện, thành phố		Nhất trí như dự thảo		